

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HC-ST  
Ngày: 07 - 3 - 2018  
Về việc khiếu kiện quyết định  
hành chính

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lập

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Thuận

Ông Hoàng Anh Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Len là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2017/TLST-HC ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1947

Địa chỉ: xã T, huyện CN, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

*Người bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp cho ông D:* Ông Thái Huyền Trân – Là Luật gia, Cộng tác viên Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Cà Mau (Có mặt).

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:* Ông Nguyễn Duy H– Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt khi tuyên án).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: xã T, huyện CN, tỉnh Cà Mau .

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà M, ông T:* Anh Nguyễn Văn C,

sinh năm 1978; địa chỉ: xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã T, huyện CN, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963

7. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: xã T, huyện CN, tỉnh Cà Mau .

8. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962

Địa chỉ: xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Hóa, bà Hồng, ông Tới, ông Hòa, ông Sĩ: Ông Nguyễn Văn D (Có mặt).*

9. Bà Nguyễn Thị Chuyên, sinh năm 1966; Địa chỉ: xã T, huyện CN, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Trước năm 1950, ông bà nội ông (ông Nguyễn Văn Suồng, bà Hồ Thị Hai) có khai phá đất hoang và để lại cho cha mẹ ông (Nguyễn Văn Tài, bà Chế Thị Sáu) quản lý sử dụng ổn định trên phần đất khoảng 10 công (tầm 03 mét) tọa lạc tại ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Những năm chiến tranh, Mỹ - Ngụy đánh phá ác liệt, gia đình anh em ông tham gia cách mạng, không ra hợp pháp được; vợ chồng ông Tình, bà Màu ra chiêu hồi hợp pháp, ở gần có điều kiện nên mượn phần đất của gia đình ông để trồng cây đước và dừa nước. Sau khi đất nước giải phóng, gia đình ông có đòi lại đất nhưng ông Tình, bà Màu không trả. Sự việc được địa phương hòa giải vào năm 1991 nhưng bà Màu vẫn không đồng ý trả.

Năm 1995, bà Màu làm tờ giao trả đất lá cho ông. Sau đó, ông có cho bà Màu mượn lại đường bên xô nước, còn phần lá cho mượn khoảng 1 góc tư đất để canh tác thời gian 05 năm.

Hết thời hạn mượn đất bà Màu không đồng ý trả, gia đình ông khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Cái Nước; Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của gia đình ông. Không đồng ý với bản án sơ thẩm nên gia đình ông có đơn kháng cáo; Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án, lý do không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Sau đó gia đình ông tiếp tục yêu cầu và vụ việc được chuyển cho Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết.

Tại Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2775) về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M quyết định: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn D và công nhận hiện trạng phần đất có diện tích 2.908m<sup>2</sup> cho bà Nguyễn Thị M quản lý sử dụng.

Ngày 20/9/2016, ông có đơn khiếu nại Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Ngày 23/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 630/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 630) giải quyết khiếu nại: Giữ nguyên Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 15/9/2016.

Do không đồng ý với Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C nên ông D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 và Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

*Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước:* Tòa án đã có tổng đạt thông báo thụ lý hợp lệ, nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông D.

*Theo anh Cường trình bày:* Khoảng năm 1971 – 1972, cha mẹ anh về ở trên phần đất này, diện tích 9.600m<sup>2</sup> (sau này ông Tới chiếm một phần, chỉ còn lại diện tích theo đo đạc 2.928,3m<sup>2</sup>); phần đất này lúc đó là đất hoang do Nhà nước quản lý. Khi đó, cha mẹ anh có trồng đước, trồng lá trên phần đất này theo địa phương vận động. Đến năm 1993, cha anh kê khai phần đất này, có lập sổ bộ thuế và đóng thuế cho Nhà nước. Phần đất này cha mẹ anh quản lý sử dụng từ năm 1971- 1972 đến nay, anh yêu cầu giữ nguyên theo Quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước.

*Tại Bản tự khai của chị Nguyễn Thị G ngày 18/7/2017 trình bày:* Trước đây, mẹ chị là bà Nguyễn Thị M có hứa cho chị một phần đất trong khu vực đất tranh chấp để cất nhà ở. Mẹ chị không có lập văn bản tặng cho mà chỉ cặm ranh phần đất cho, hiện nay chị chưa nhận đất sử dụng. Chị xin từ chối tham gia tố tụng, yêu cầu Tòa giải theo quy định pháp luật.

- Luật gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D phát biểu: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Biên bản hoà giải năm 1991, Tờ giao kèo trả đất lá năm 1995 chứng minh nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn Suồng (ông nội ông D) khai phá để lại; sau đó gia đình ông D cho bà Mầu và ông Tình mượn. Quyết định số 2775 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước không chấp nhận yêu cầu của ông D là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, hủy Quyết định số 2775 và Quyết định số 630 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước phát biểu: Quyết định số 2775 và Quyết định số 630 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc huỷ Quyết định số 2775 và Quyết định số 630 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng*: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Giang vắng mặt lý do xin từ chối tham gia tố tụng; bà Chuyền được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; ông Tình, bà Mầu, ông Hoà, bà Hồng, ông Tới, ông Hoà, ông Sĩ vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157 và khoản 1, 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Yêu cầu khởi kiện của ông D đối với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai; đơn khởi kiện của ông D được thực hiện trong thời hiệu quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[3] *Đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định hành chính bị khởi kiện (Quyết định số 2775 và Quyết định số 630)*:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Theo quy định điểm a khoản 3 Điều 203 Luật đất đai 2013 quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai, nên vụ việc tranh chấp giữa ông D với bà Mầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước. Do đó, Quyết định số 2775 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông D với bà Mầu do Phó Chủ tịch ký thay là đúng thẩm quyền. Đối với Quyết định 630 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định 2775 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái nước ký ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật khiếu nại.

Xét nội dung Quyết định số 2775 và Quyết định số 630 thấy rằng: Qua các tài liệu chứng cứ thu thập có tại hồ sơ, biên bản làm việc, xác minh những người

hiểu biết sự việc như ông Trần Văn Bộ, ông Hồ Văn Chiến, ông Trần Văn Hồng, ông Trương Văn Hớn đối với phần đất tranh chấp giữa ông D và bà Màu thể hiện: Thời còn chiến tranh, ông Hai Suồng là ông nội của ông D có cất chòi trên phần đất tranh chấp này để tiện thuê đất của địa chủ làm ruộng; sau đó ông qua đời, phần đất này bỏ hoang. Khoảng năm 1972, chính quyền địa phương phát động nhân dân trồng cây tránh giặc, lúc này vợ chồng bà Màu phát dọn trồng cây và quản lý phần đất này. Đến năm 1993, chính quyền địa phương phát động nhân dân kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Tình đứng ra kê khai, chính quyền địa phương có lập sổ bộ thuế vào năm 1994. Ông Tình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước hàng năm. Như vậy, phần đất này ông Tình và bà Màu đã quản lý sử dụng liên tục từ năm 1972 đến nay.

Đối với ông D, từ năm 1972 đến nay không trực tiếp quản lý sử dụng phần đất này, không đăng ký kê khai và cũng không thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Ông D cũng không xuất trình được chứng cứ, giấy tờ chứng minh phần đất này được Nhà nước thừa nhận là của gia đình ông. Việc ông cho rằng phần đất này cho vợ chồng ông Tình và bà Màu mượn cũng không có chứng cứ gì chứng minh ngoài căn cứ ông đưa ra là Biên bản hoà giải năm 1991 và Tờ giao kèo trả đất lá năm 1995, trong khi đó bà Màu không thừa nhận việc mượn đất như ông D trình bày. Tuy nhiên, tại biên bản hoà giải năm 1991 không thể hiện bà Màu đồng ý trả đất; tại Tờ giao kèo trả đất lá năm 1995 cũng không thể hiện bà Màu có ký tên mà chỉ có gạch thập, nhưng bà Màu cũng không thừa nhận có gạch thập trong Tờ giao kèo này. Tuy trong Tờ giao kèo có ông Trần Văn Hồng ký tên, nhưng qua làm việc với ông Hồng thì ông Hồng trình bày không chứng kiến việc làm Tờ giao kèo này mà do ông D đem đến nhờ ông ký. Hơn nữa, theo nội dung Tờ giao kèo trả đất lá thể hiện ông D cho bà Màu mượn lại đường bên xô nước và khoảng một góc tư đất lá (tương đương  $324\text{m}^2$ ) nhưng thực tế phần đất tranh chấp giữa ông D với bà Màu theo đo đạc diện tích  $2.928,3\text{m}^2$ . Như vậy, diện tích đất thể hiện cho mượn trong Tờ giao kèo và diện tích đất thực tế đang tranh chấp không phù hợp nhau. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà ông D trình bày: “Mấy năm chiến tranh Mỹ - Ngụy đánh phá ác liệt, gia đình anh em tôi tham gia cách mạng không ra hợp pháp được; vợ chồng ông Tình, bà Màu ra chiêu hồi, nên vợ chồng ông Tình, bà Màu hỏi mượn đất gia đình tôi ...” Xét lời trình bày này của ông D không có căn cứ thuyết phục; bởi lẽ, trong khi một bên là gia đình tham gia cách mạng, một bên là gia đình ra chiêu hồi chính quyền Mỹ - Ngụy, nhưng hai bên gặp nhau để hỏi mượn đất và cho mượn đất trong thực tế là khó có thể xảy ra.

Mặt khác, pháp luật đất đai nước ta quy định: Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất ... Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Chính phủ

cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ những phân tích trên, xét thấy Quyết định số 2775 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn D với bà Nguyễn Thị M: Không chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn D và Quyết định số 630 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D: Giữ nguyên Quyết định số 2775 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông D yêu cầu hủy Quyết định số 2775 và Quyết định số 630 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Chi phí đo đạc, án phí hành chính sơ thẩm ông D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 135; khoản 2 Điều 157; khoản 1, 2 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

#### *Tuyên xử:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu hủy 2775/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn D với bà Nguyễn Thị M và Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D.

2. Chi phí đo đạc ông Nguyễn Văn D phải chịu 5.744.000 đồng, ông D đã nộp xong.

3. Án phí hành chính sơ thẩm ông D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/3/2017 ông D đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 001057 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lập**